TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY - THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: C N, tổ A, phường P, thị xã H, thành phố H.

- Chị Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: C N, tổ A, phường P, thị xã H, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, thành phố H) trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Lê L và chị Hồ

Thị Mỹ H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lê Khánh Q, sinh ngày 08/9/2012. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Hồ Thị Mỹ H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Khánh Q, anh Lê L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Khánh Q trưởng thành (từ đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H trình bày vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ Hòa thuận T ly hôn.

- Về con chung và việc nuôi con: Anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lê Khánh Q, sinh ngày 08/9/2012. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Hồ Thị Mỹ H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Khánh Q, anh Lê L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Khánh Q trưởng thành (từ đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Hồ Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê L không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H trình bày vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Lê L và chị Hồ Thị Mỹ H mỗi

người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Lê L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu BLTU/25, số: 0001530 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, thành phố H và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Hồ Thị Mỹ H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu BLTU/25, số: 0001531 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.